TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/DS-ST
Ngày: 11-6-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng

Bà Phạm K Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tăng Văn M

Bà Lê Thụy Hoàng K

Cùng địa chỉ: Khu vực 2, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Bùi K C

Địa chỉ: Số 281, Đường Hùng Vương, khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Tăng Văn M và bà Lê Thụy Hoàng K thống nhất trình bày:

Vào ngày 30/11/2017 ông M và bà K có cho bà Bùi K C vay số tiền 100.000.000 đồng, mỗi ngày bà C phải đóng lãi là 250.000 đồng và phải góp 2.000.000 đồng, góp thời hạn 01 tháng có làm biên nhận nợ. Số tiền này Ca làm hai dây, dây 50.000.000 đồng góp và dây 50.000.000 đứng.

Từ ngày 03/11/2017 đến ngày 2-2-2018 bà C có vay thêm tổng cộng là 137.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 03/12/2017 vay 20.000.000 đồng;
- Ngày 11/12/2017 vay 7.000.000 đồng;
- Ngày 12/12/2017 vày 30.000.000 đồng;
- Ngày 16/12/2017 vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 22/12/2017 vay 5.000.000 đồng;
- Ngày 13/12/2017 vay 20.000.000 đồng;
- Ngày 23/12/2017 vay 15.000.000 đồng;
- Ngày 05/01/2018 vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 18/01/2018 vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 02/2/2018 vay 10.000.000 đồng.

Các khoản vay này không xác định thời hạn trả, bà C không có ký nhận. Thời gian đầu bà C có đóng lãi và góp đúng hạn. Nhưng từ ngày 01/01/2018 bà C không đóng lãi nữa.

Ông M và bà K yêu cầu bà C phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 205.660.000 đồng, trong đó vốn gốc 182.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 02/02/2018 đến ngày 28/02/2018 là 23.660.000 đồng.

Tại phiên tòa ông M và bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét số tiền 110.000.000 đồng đã cho bà C vay gồm 100.000.000 đồng vay ngày 30/12/2017 và 10.000.000 đồng vay ngày 02/02/2018, trong đó số tiền vay 100.000.000 đồng bà C đã trả được 80.000.000 đồng còn nợ 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền gốc bà C còn nợ là 30.000.000 đồng và yêu cầu bà C trả lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Bùi K C trình bày: Vào ngày 30/11/2017 bà C có vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng tiền góp. Theo đó số tiền này được Ca thành 02 dây góp như sau:

- Dây góp thứ nhất là 50.000.000 đồng, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng, số lần góp là 30 lần, tổng số tiền phải góp là 60.000.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng tiền vốn và 10.000.000 đồng tiền lãi). Bà C đã góp đủ 30 lần, lần cuối cùng bà K bớt cho bà C 500.000 đồng, tổng số tiền bà C đã góp 59.500.000 đồng.

- Dây góp thứ hai là 50.000.000 đồng, số lần góp 30 lần, mỗi lần góp 2.000.000 đồng, tổng số tiền phải góp là 60.000.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng tiền vốn và 10.000.000 đồng tiền lãi), bà C đã góp được 15 lần, tổng số tiền đã góp là 30.000.000 đồng. Còn nợ 30.000.000 đồng. Sau đó bà C không góp nữa mà chuyển sang đóng lãi mỗi ngày 250.000 đồng đối với số nợ còn lại. Bà C đã đóng lãi được khoảng 01 tháng với số tiền là 7.500.000 đồng và không đóng lãi nữa.

Ngoài ra, bà C có vay thêm của ông M, bà K 10.000.000 đồng ngày 02/02/2018, lãi mỗi ngày là 50.000 đồng, đã đóng được 10 ngày với số tiền 500.000 đồng và sau đó không đóng lãi nữa.

Hiện tại bà C chỉ còn nợ ông M bà K số tiền góp 20.000.000 đồng của dây góp thứ 2 và 10.000.000 đồng vay sau đó. Tổng số tiền nợ là 30.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà C vẫn giữ nguyên các lời khai ban đầu, bà C cho rằng chỉ còn nợ nguyên đơn 30.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Số tiền lãi đã đóng cho nguyên đơn là do bị đơn hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự:

Ngày 30/11/2017 ông Tăng Văn M và bà Lê Thụy Hoàng K có cho bà Bùi K C vay số tiền là 100.000.000 đồng, Ca làm 50.000.000 đồng góp và 50.000.000 đồng đứng, bà C có viết biên nhận nợ. Sau đó từ 03/11/2017 đến ngày 02/02/2018 nguyên đơn có cho bị đơn vay thêm nhiều lần với tổng số tiền vay là 137.000.000 đồng, số tiền này bị đơn không có viết biên nhận cũng như ký nhận vào sổ ghi chép của nguyên đơn. Xét thấy, bị đơn thừa nhận biên nhận ngày 03/11/2017 là do bị đơn tự viết và bị đơn có nhận số tiền này, ngoài ra bị đơn thừa nhận có vay thêm của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 02/02/2018. Như vậy, có đủ cơ sở để xác nhận nguyên đơn có cho bị đơn vay 100.000.000 đồng ngày 30/11/2017 và 10.000.000 đồng ngày 02/02/2018 là có thật.

[3] Nội dung thỏa thuận, quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: Trong biên nhận ngày 30/11/2017 đã thể hiện rõ việc bà C đã nhận của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng, tuy nhiên nguyên đơn và bị đơn xác nhận số tiền vay trên được Ca làm 02 dây góp, mỗi dây 50.000.000 đồng, thời hạn góp là 01 tháng, mỗi ngày góp 2.000.000 đồng cho một dây góp, tiền lãi của mỗi dây góp là 10.000.000 đồng, tương đương lãi suất 20%/tháng cho mỗi dây góp.

Tại phiên tòa bị đơn cung cấp cho tòa án quyển sổ ghi chép số tiền bị đơn đã góp cho nguyên đơn, quyền sổ này do nguyên đơn tự viết và có ký nhận, tại phiên tòa nguyên đơn cũng xác nhận là chữ viết trong sổ là do nguyên đơn viết và có nhận tiền góp của bị đơn như trong sổ đã thể hiện.

Qua đó nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất bị đơn đã trả xong 01 dây góp 50.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án xem xét lại dây góp này. Đối với dây góp còn lại nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất bị đơn đã trả được 30.000.000 đồng vốn, còn nợ 20.000.000 đồng và nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định. Đối với khoản tiền vay 10.000.000 đồng vào ngày 02/02/2018 nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất bị đơn đã trả lãi được 500.000 đồng và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại vốn và lãi theo quy định.

Về lãi suất nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận lãi suất là 15%-20%/tháng, mức lãi suất này vượt quá quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại là 1.67%/tháng.

Như vậy, bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền vay cụ thể như sau:

- Dây góp 50.000.000 đồng gồm còn nợ: Vốn gốc 20.000.000 đồng. Lãi trong hạn (01 tháng) là 1.67% x 50.000.000 đồng = 835.000 đồng. Lãi chậm trả của khoản lãi trong hạn là 835.000 đồng x 10% : 30 x 162 ngày (30/12/2017-11/6/2018) = 450.000 đồng. Lãi quá hạn 1.67% x 150% x 20.000.000 đồng : 30 x 162 ngày (30/12/2017-11/6/2018) = 2.699.000 đồng. Tổng lãi 3.984.000 đồng.

- Khoản vay 10.000.000 đồng: Vốn gốc 10.000.000 đồng; lãi chậm trả 1.67% x 10.000.000 đồng : 30 x 88 ngày (14/3/2018-11/6/2018) = 489.000 đồng. Bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn được 500.000 đồng lãi nên bị đơn không phải trả thêm tiền lãi cho bị đơn đối với khoản vay này.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 33.984.000 đồng. Trong đó vốn gốc 30.000.000 đồng, lãi 3.984.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng văn M và bà Lê Thụy Hoàng K.

2. Buộc bà Bùi K C có trách nhiệm trả cho ông Tăng Văn M và bà Lê Thụy Hoàng K tổng số tiền là 33.984.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Trong đó vốn gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi 3.984.000 đồng (Ba triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

"*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*"

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Bùi K C phải nộp là: 1.699.200 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng).

- Bà ông Tăng văn M và bà Lê Thụy Hoàng K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.141.500 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0015935 ngày 14/3/2018 tại C cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Trinh